

[Mẫu số 08]

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100106391 do Phòng ĐKKD, sở KHĐT Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/6/2006 đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 02/10/2014)

Địa chỉ: Tổ 8, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.3883.3818 **Fax:** 04.3883.2718

Website: www.ckda.vn

Phụ trách công bố thông tin: **Tổng giám đốc**

Họ tên: **Nguyễn Mạnh Hà**

Số điện thoại: 04.3883.3818 Số fax: 04.3883.2718

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	2
2. Cơ cấu tổ chức của công ty.	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	10
4. Cơ cấu cổ đông	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.	12
6. Hoạt động kinh doanh.	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	18
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
9. Chính sách đối với người lao động.....	20
10. Chính sách cổ tức	21
11. Tình hình tài chính.....	21
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (<i>thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...</i>):.....	28
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	28
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	28
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	28
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.	28
2. Ban kiểm soát.	38
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	45
III. PHỤ LỤC KÈM THEO	45

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về công ty đại chúng**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: Dong Anh Licogi Mechanical Joint Stock Company

Tên viết tắt: CKĐA., JSC

Trụ sở chính: Tổ 8, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 4) 3883.3818 Fax: (84 – 4) 3883.2718

Website: www.ckda.vn

Biểu tượng (Logo):



Vốn điều lệ đăng ký: 310.000.000.000 đồng (*ba trăm mười tỷ đồng*).

Vốn điều lệ thực góp: 310.000.000.000 đồng (*ba trăm mười tỷ đồng*).

Ngày trở thành công ty đại chúng: 11/4/2014 (*ngày cấp Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần*).

Công ty được chính thức chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng theo văn bản số 1552/UBCK-QLPH ngày 02/4/2015 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh: Công ty hoạt động kinh doanh theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0100106391 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2006, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 02/10/2014 (*Chuyển đổi cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Đông Anh theo Quyết định số 1038/QĐ-BXD ngày 16/10/2013*).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Tổng Giám đốc – Nguyễn Mạnh Hà

Ngành nghề kinh doanh chính:

Hiện nay, Công ty đang kinh doanh đa lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số ngành nghề kinh doanh chính cụ thể như:

- + Sản xuất các sản phẩm hợp kim đúc như bi nghiền, vật nghiền...;
- + Sản xuất sản phẩm giàn không gian phục vụ lắp dựng các công trình lớn;
- + Sản xuất nhôm hợp kim định hình;
- + Liên doanh quản lý khu công nghiệp.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI (*sau đây gọi tắt là Công ty*) được thành lập ngày 01/7/1963, theo quyết định số 955/BKT của Bộ Kiến trúc với tên gọi ban đầu là Nhà máy Cơ khí Kiến trúc Đông Anh với chức năng chính là sửa chữa, trung đại tu các loại máy thi công cơ giới, bán cơ giới và sản xuất một số phụ tùng thay thế.

Sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh tế chính trị phục vụ kháng chiến, bước vào giai đoạn hàn gắn chiến tranh và xây dựng đất nước, Nhà máy đã nhiều lần được đổi tên và thay đổi cơ quan chủ quản để hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế chính trị theo từng giai đoạn phát triển của đất nước.

- Từ năm 1974 đến 1980 đổi tên là Nhà máy Cơ khí Xây dựng Đông Anh, Bộ Xây dựng.
- Từ năm 1980 đến 1989 đổi tên là Nhà máy Cơ khí Xây dựng Đông Anh, trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới, Bộ xây dựng.
- Từ năm 1990 đến 1995 đổi tên là Nhà máy Cơ khí và Đại tu ô tô máy kéo, trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới, Bộ xây dựng.
- Năm 1995, Nhà máy đổi tên thành Công ty Cơ khí Đông Anh, trực thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng, Bộ Xây dựng.
- Năm 1997, Công ty liên doanh với tập đoàn SUMITOMO của Nhật Bản kinh doanh cơ sở hạ tầng tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long, Huyện Đông Anh, Hà Nội.
- Năm 2006, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Cơ khí Đông Anh thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng, Bộ Xây dựng.
- Tháng 3 năm 2011, theo quyết định số 98 QĐ/TCT-TCCB của Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Đông Anh.
- Tháng 4 năm 2014, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần CKĐA – LICOGI theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100106391 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/4/2014.
- Tháng 10 năm 2014, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100106391 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/10/2014.

Sau hơn 50 năm xây dựng và phát triển, từ một nhà máy sửa chữa có 2 phân xưởng với hơn 300 công nhân. Ngày nay, Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI (*sau đây gọi tắt là CKĐA hoặc Công ty*) là một doanh nghiệp với gần 900 công nhân hoạt động ở nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Sản lượng hàng năm đạt trên 1.000 tỷ đồng. Nhiều sản phẩm của

Công ty đã chiếm thị phần ưu thế tại thị trường Việt Nam như: Bi đạn nghiền xi măng, Tấm lót bàn nghiền, Giàn không gian khớp cầu, Sản phẩm nhôm thanh định hình chất lượng cao... Các sản phẩm của Công ty đã được xuất khẩu đến nhiều nước như Anh, Mỹ, Ý, Canada, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật ... và được khẳng định bằng chính thương hiệu của mình trong ngành cơ khí và đúc kim loại. Sự khẳng định đó được thể hiện bằng chính tên gọi **CKDA** và đó cũng chính là cam kết của Công ty với bạn hàng trong và ngoài nước: **Chất lượng – Kinh Tế - Đúng hạn – An Tâm.**

1.3 Quá trình tăng vốn của Công ty.

Theo Quyết định số 1358/QĐ-BXD ngày 31/12/2013 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hoá của Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Đông Anh, Công ty đã được phê duyệt cơ cấu vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu lần đầu khi cổ phần hóa là 310 tỷ đồng tương ứng 31.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Trên cơ sở đó, Công ty đã tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và tiến hành đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý nhà nước. Ngày 11/4/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã chính thức cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106391 cho Công ty, mức vốn điều lệ đăng ký là 310 tỷ đồng.

Công ty cổ phần hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ 310 tỷ đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ kể từ thời điểm cổ phần hóa đến nay.

1.4 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Mã chứng khoán: CKD;
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 31.000.000 cổ phiếu;
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 5.700 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,018% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Đây là số cổ phiếu người lao động trong Công ty khi cổ phần hóa đã thực hiện mua cổ phần theo năm cam kết làm việc lâu dài trong doanh nghiệp (Theo Quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước), các cổ phiếu này chịu hạn chế chuyển nhượng cho đến khi kết thúc thời gian cam kết. Thời gian cam kết được tính từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu - ngày 11/4/2014.

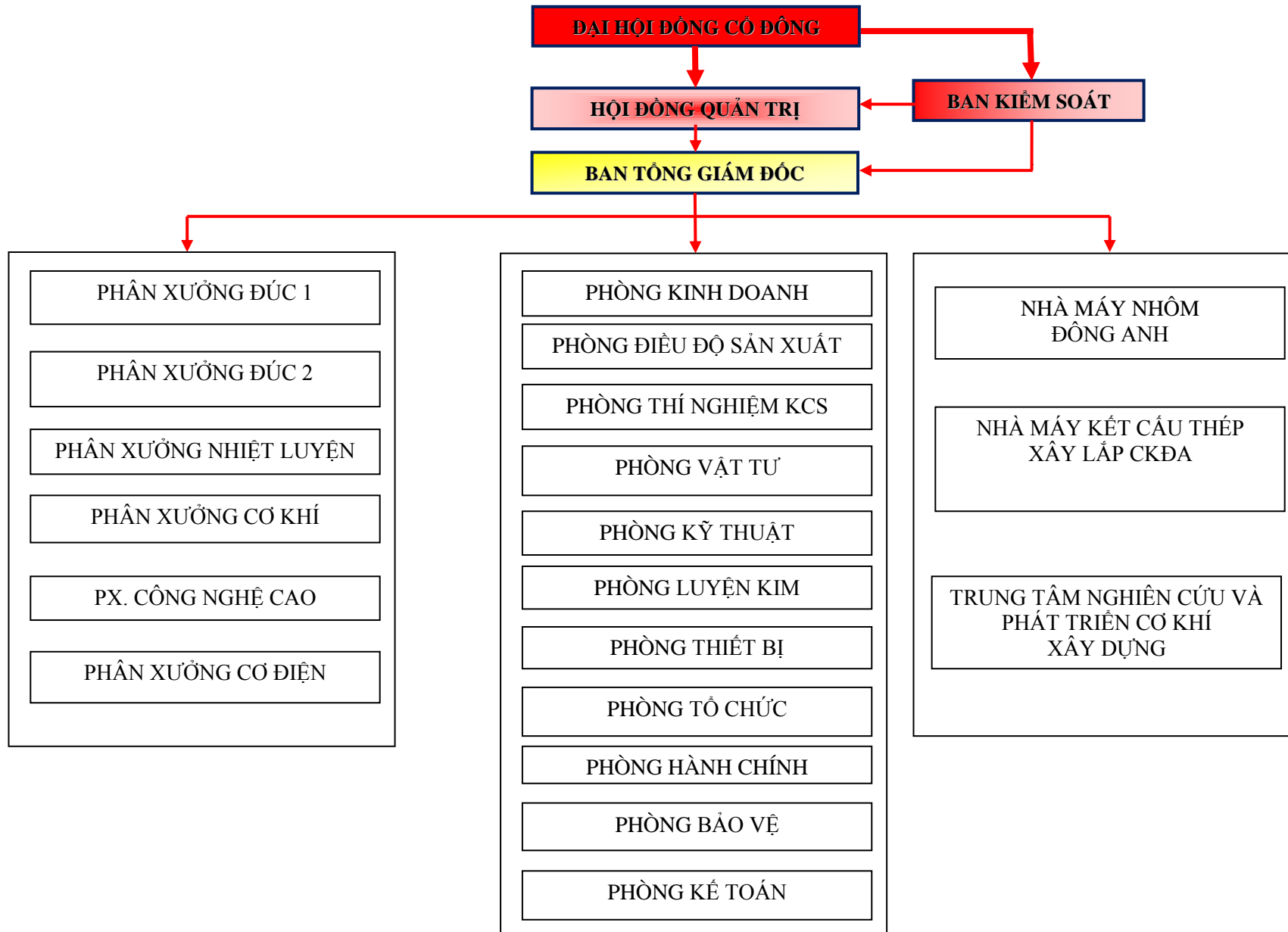
2. Cơ cấu tổ chức của công ty.

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm khối văn phòng Công ty, khối các đơn vị sản xuất và các chi nhánh trực thuộc, cụ thể như sau:

- **Khối văn phòng Công ty:** gồm 11 phòng ban là Phòng Kinh doanh, Phòng Điều độ sản xuất, Phòng Thí nghiệm KCS, Phòng Vật tư, Phòng Kỹ thuật, Phòng Luyện kim, Phòng Thiết bị, Phòng Tổ chức, Phòng Hành chính, Phòng Bảo vệ và Phòng Kế toán.
- **Khối các đơn vị sản xuất:** gồm 6 đơn vị Phân xưởng Đúc 1, Phân Xưởng Đúc 2, Phân xưởng Nhiệt Luyện, Phân xưởng Cơ khí, Phân xưởng Công nghệ cao, Phân xưởng Cơ điện.
- **Chi nhánh trực thuộc Công ty bao gồm:** Nhà máy Nhôm Đông Anh, Nhà máy Kết cấu thép xây lắp CKĐA, Trung tâm nghiên cứu và phát triển cơ khí xây dựng.

SƠ ĐỒ 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



Diễn giải:**A. KHỐI VĂN PHÒNG CÔNG TY****Phòng Kinh doanh:**

Lập Kế hoạch giao hàng dựa trên nhu cầu thị trường và các hợp đồng, đơn hàng đã ký kết với khách hàng.

Tim hiểu nhu cầu thị trường, khách hàng để đề xuất các đặc tính phù hợp của sản phẩm; Xem xét hợp đồng bán hàng, và các hợp đồng khác theo yêu cầu của Giám đốc.

Quảng cáo và xúc tiến bán hàng; Tổ chức thực hiện giao hàng, thu hồi công nợ.

Liên hệ với khách hàng thực hiện bảo hành sản phẩm sau bán hàng; Chủ trì việc xử lý và giải quyết khiếu nại của khách hàng; Thực hiện thuê ngoài gia công sản phẩm đáp ứng yêu cầu sản xuất;

Tham mưu xây dựng chiến lược marketing, xuất khẩu sản phẩm của Công ty ra thế giới và xuất khẩu tại chỗ bên trong lãnh thổ Việt nam; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện Xuất khẩu các Sản Phẩm của Công ty; Nhập khẩu vật tư, thiết bị, sản phẩm phục vụ sản xuất.

Phòng Điều độ sản xuất:

Lập kế hoạch sản xuất đáp ứng yêu cầu khách hàng, căn cứ vào Kế hoạch giao hàng và Hợp đồng (hoặc đơn hàng) do Phòng Kinh tế cung cấp; Viết phiếu sản xuất cho các Phân xưởng, bộ phận liên quan trong công ty, nêu rõ số lượng sản phẩm, tiến độ hoàn thành.

Lập định mức lao động sản phẩm cho các Phân xưởng thuộc định mức đã phân công, giúp Tổng Giám đốc duyệt lương sản phẩm hàng tháng; Theo dõi tiến độ sản xuất, thống kê thu thập dữ liệu; Đôn đốc, kiểm tra, chủ động giải quyết các ách tắc giữa các bộ phận sản xuất.

Phòng Thí nghiệm - KCS:

Chịu trách nhiệm công tác Kiểm tra và thử nghiệm của công ty gồm: Kiểm tra vật tư đầu vào, kiểm tra trong quá trình, kiểm tra sản phẩm.

Bảo trì hiệu chuẩn dụng cụ, thiết bị đo lường thử nghiệm; Xem xét và đề xuất xử lý các sản phẩm không phù hợp.

Phòng Vật tư:

Soạn thảo hợp đồng, đơn hàng mua nguyên liệu, vật tư phụ tùng đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng; Giám sát theo dõi hoạt động thực hiện hợp đồng của nhà cung ứng; Tổ chức cấp phát và quyết toán vật tư; Tổ chức thực hiện lưu kho, bảo quản, vận chuyển vật tư và sản phẩm.

Quản lý, khai thác cửa hàng xăng dầu; Quản lý, khai thác xe, máy tại công ty.

Phòng Kỹ thuật:

Chủ trì và chịu trách nhiệm chính về thiết kế và lập quy trình công nghệ tổng hợp sản xuất sản phẩm; Lập quy trình và theo dõi công nghệ gia công cơ khí, kết cấu thép, và sửa chữa xe máy thi công (Bao gồm cả việc theo dõi đề xuất, theo dõi chế thử); Soạn thảo tiêu chuẩn nghiệm thu sản phẩm; Thực hiện việc xem xét kỹ thuật trong thủ tục xem xét hợp

đồng theo yêu cầu của khách hàng.

Soạn thảo kế hoạch chất lượng; Xác định thông số kỹ thuật tiêu chuẩn cho các nguyên liệu, vật tư đầu vào; Lập định mức tiêu hao vật tư, năng lượng, lao động cho sản xuất sản phẩm liên quan.

Phòng Luyện kim:

Lập quy trình công nghệ đúc và nhiệt luyện cho các sản phẩm. Tham gia thiết kế và lập quy trình công nghệ tổng hợp đối với một số sản phẩm có nguồn gốc đúc đòi hỏi mức chính xác cơ khí thấp và bình thường, theo chỉ định của phó giám đốc kỹ thuật.

Lập tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ cho các sản phẩm đúc, và những sản phẩm do phòng mình thiết kế, lập quy trình tổng hợp; Kiểm tra theo dõi quá trình thực hiện công nghệ Đúc, Nhiệt luyện; Phụ trách chỉ đạo tổ Mộc mẫu, quản lý kỹ thuật và kiểm tra các mẫu đúc sản phẩm

Xác định các thông số kỹ thuật cho các nguyên vật liệu để sản xuất các sản phẩm liên quan. Lập định mức tiêu hao vật tư, năng lượng, lao động cho sản phẩm liên quan.

Phòng Thiết bị:

Lập kế hoạch và theo dõi bảo trì thiết bị của công ty theo định kỳ quy định (tháng, năm); Lập kế hoạch và theo dõi công tác sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất. Viết nội dung quy trình bảo trì, nội dung hướng dẫn sử dụng thiết bị; Thiết kế, lập quy trình sửa chữa lớn thiết bị và giám sát nghiệm thu kết quả.

Lập kế hoạch dự trù phụ tùng, vật tư, sửa chữa thiết bị. Lập biên bản các hư hỏng lớn thiết bị; Quản lý hệ thống điện toàn công ty; quan hệ với ngành điện để giải quyết các công việc liên quan tới điện năng.

Lập danh mục, theo dõi và tổ chức đăng ký kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định; Kiểm tra định kỳ nhằm đánh giá năng lực hoạt động thiết bị của công ty.

Lập kế hoạch mua sắm thiết bị mới và thanh lý thiết bị; Quản lý việc giao nhận và điều phối thiết bị của công ty.

Phòng Tổ chức:

Lập kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty. Xác định yêu cầu về trình độ tay nghề cho các bộ, công nhân viên trong công ty. Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, nhằm nâng cao trình độ cán bộ và tay nghề cho công nhân.

Giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo qui định của luật lao động; Phổ biến và kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, công tác an toàn lao động của công ty. Quản lý nguồn nhân lực.

Phòng Hành chính:

Quản lý hành chính, xây dựng quy chế quản lý các văn bản pháp quy: công văn đi, và đến, nghị định, nghị quyết, thông tư... của chính phủ, Bộ chủ quản, Tổng công ty.

Tổ chức tiếp đón và hướng dẫn khách đến công ty làm việc. Quản lý trang thiết bị văn phòng. Quản lý môi trường cảnh quan Công ty.

Phòng Bảo Vệ:

Bảo vệ tài sản, giữ an ninh trật tự trong Công ty, phòng chống cháy, nổ trong công

ty; Kiểm soát giờ đi làm, ra về của CBCNV trong Công ty.

Liên hệ và tổ chức huấn luyện phòng chống cháy nổ, huấn luyện quân sự cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Phòng Kế toán:

Tổ chức thực hiện công tác tài chính;

Quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và kế hoạch phát triển của Công ty;

Lập báo cáo tài chính, kế toán và xác định chi phí chất lượng;

B. KHỐI CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

Phân xưởng Đúc phụ tùng:

Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động đúc sản phẩm phụ tùng; Lập kế hoạch tiến độ sản xuất và thực hiện các hợp đồng đúc phụ tùng cho khách hàng.

Phân xưởng Đúc bi, đạn:

Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động đúc sản phẩm bi đạn; Lập kế hoạch tiến độ sản xuất và thực hiện các hợp đồng đúc sản phẩm bi, đạn cho khách hàng.

Phân xưởng Nhiệt luyện:

Chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động nhiệt luyện sản phẩm sau đúc; Lập kế hoạch tiến độ sản xuất, thực hiện các hợp đồng về sản phẩm với khách hàng.

Thực hiện bao gói sản phẩm đúc. Hoàn chỉnh sản phẩm đúc.

Phân xưởng Cơ khí:

Triển khai thực hiện việc kiểm soát quá trình. Thực hiện các hợp đồng về sản phẩm về gia công cơ khí với khách hàng. Chế tạo dụng cụ, đồ gá, khuôn mẫu, dưỡng kiểm.

Phân xưởng Công nghệ cao:

Gia công các sản phẩm theo đơn hàng trên các thiết bị CNC. Lập trình gia công các sản phẩm trên các thiết bị CNC.

Phân xưởng Cơ điện:

Thực hiện bảo trì thiết bị theo kế hoạch. Thực hiện sửa chữa, lắp đặt thiết bị đáp ứng sản xuất; Thực hiện duy trì cung cấp điện năng, nước, khí nén cho sản xuất của Công ty.

C. KHỐI CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

Chi nhánh: Nhà máy nhôm Đông Anh

Ngành nghề của Chi nhánh: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhôm hợp kim định hình; Thiết kế và thi công các cấu kiện và sản phẩm nhôm.

Chi nhánh: Nhà máy kết cấu thép và xây lắp CKĐA:

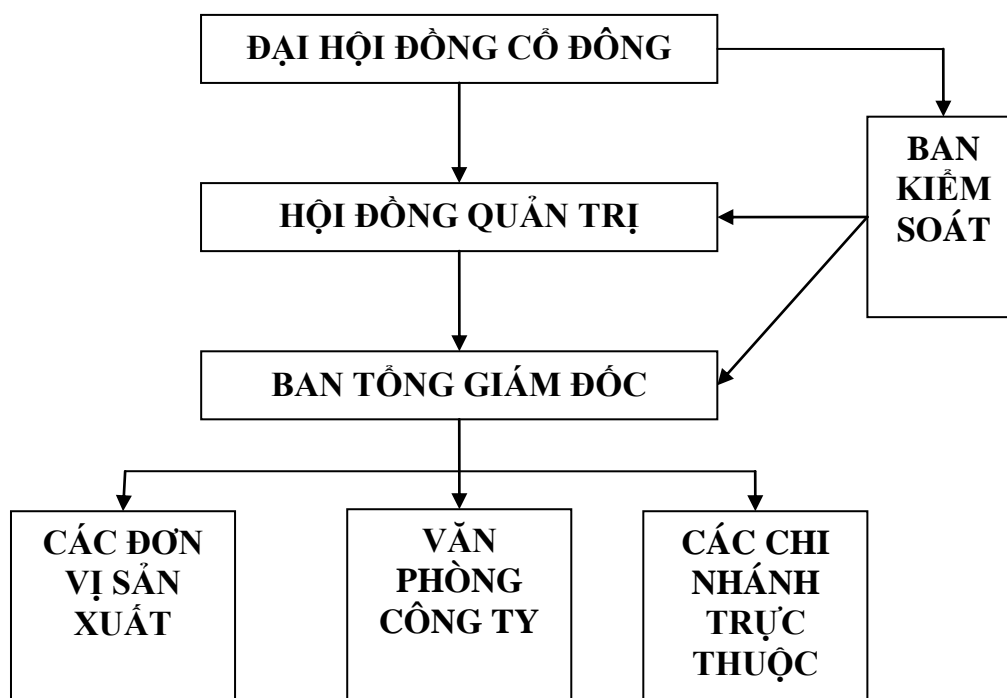
Ngành, nghề kinh doanh: Sửa chữa, đại tu ô tô, máy kéo; Sản xuất phụ tùng, phụ kiện, thiết bị máy cho ngành xây dựng; Kinh doanh, đại lý các sản phẩm đúc, luyện kim, cơ khí, phụ tùng, thiết bị; Sản xuất gia công, lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại; Thiết kế, chế tạo, lắp ráp giàn khung không gian (không bao gồm thiết kế công trình); Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy xây dựng; Sản xuất, lắp ráp các thiết bị chịu áp lực; Thiết kế và chế tạo các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng, thiết bị trong ngành xây dựng; Thiết kế giàn lưới kim loại cho các công trình xây dựng; Thiết kế và thi công các cấu kiện và sản phẩm nhôm.

Chi nhánh: Trung tâm nghiên cứu & phát triển cơ khí xây dựng

Ngành, nghề kinh doanh: Nghiên cứu thép hợp kim để chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng và công nghiệp; Thiết kế các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng, thiết bị trong ngành xây dựng; Thiết kế máy xây dựng, các thiết bị chịu áp lực; Thiết kế giàn lưới kim loại cho các công trình xây dựng; Triển khai các dịch vụ thông tin khoa học công nghệ.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý gồm các cơ quan chức năng như sau:

SƠ ĐỒ 2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**Diễn giải:****3.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông được thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Thành viên HĐQT gồm 7 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 5 năm.

3.3 Ban kiểm soát (BKS)

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Thành viên Ban kiểm soát gồm 3 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 5 năm.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

3.5 Các phòng ban nghiệp vụ

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Các phòng ban nghiệp vụ được chia thành 3 khối bao gồm: văn phòng công ty, các đơn vị sản xuất và các chi nhánh trực thuộc.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1 Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2015 để thực hiện lưu ký chứng khoán lần đầu, Công ty có cơ cấu cổ đông như sau:

Bảng biểu 1. Cơ cấu cổ đông tại 31/3/2015

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	674	31.000.000	100%
	<i>Tổ chức</i>	2	27.659.700	89,22
	<i>Cá nhân</i>	672	3.340.300	10,78
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Cộng		674	31.000.000	100%

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2015 để thực hiện lưu ký chứng khoán lần đầu, Công ty có cổ đông lớn (nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty) như sau:

Bảng biểu 2: Danh sách cổ đông lớn tại 31/3/2015

STT	Họ và tên/Doanh nghiệp	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng	Nhà G1- Nam Thanh Xuân – Hà Nội	27.609.700	89,06%

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập khi chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.

5.1 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng:

Thông tin cụ thể về Công ty mẹ của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh như sau:

Bảng biểu 3: Thông tin Công ty mẹ

STT	Công ty mẹ	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ thực tế
1	Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng – Công ty TNHH Một thành viên. Đăng ký kinh doanh số 0100106440 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 01/4/2013.	Nhà G1 – Nam Thanh Xuân – Hà Nội	27.609.700	89,06%

5.2 Danh sách những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh hiện nắm giữ phần vốn góp có ảnh hưởng lớn tại một công ty liên doanh, thông tin cụ thể như sau:

Bảng biểu 4: Thông tin Công ty liên doanh

STT	Doanh nghiệp	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ thực tế
1	Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long. Giấy phép số 1845/GPĐC3 ngày 14/12/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, vốn pháp	Khu công nghiệp Thăng Long – Đông Anh – Hà Nội	42%

	định của công ty liên doanh là 24.474.264 USD, trong đó bên Việt Nam góp 10.279.051 USD chiếm 42%		
--	---	--	--

Các chi nhánh công ty:

Ngoài ra, Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh hiện đang quản lý và điều hành các Chi nhánh như sau:

Bảng biểu 5: Thông tin các Chi nhánh

STT	Chi nhánh	Địa chỉ
1	Nhà máy nhôm Đông Anh	Tổ 8- Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
2	Nhà máy kết cấu và xây lắp CKĐA	Tổ 8- Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
3	Trung tâm nghiên cứu và phát triển cơ khí xây dựng	Tổ 8- Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

5.3 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng:
 Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng – LICOGI (*chi tiết nêu tại mục 5.1*)

6. Hoạt động kinh doanh.

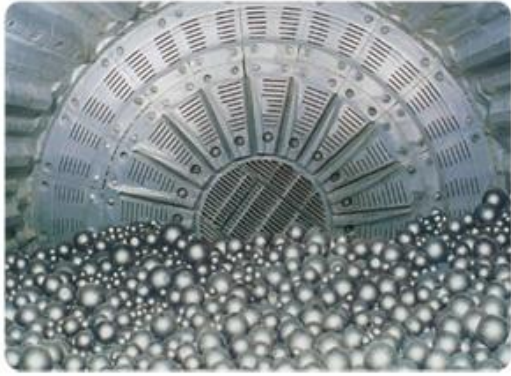
6.1 Các hoạt động kinh doanh chủ yếu

Hiện nay, Công ty đang tập trung kinh doanh các lĩnh vực chủ yếu như sau:

❖ Nhóm sản phẩm hợp kim đúc:

Bi nghiền, vật nghiền và nhiều loại phụ tùng khác nhau chế tạo bằng thép đúc, gang và các loại vật liệu khác phục vụ cho các ngành xi măng, nhiệt điện, sản xuất phân hoá học, mía đường, giấy và các ngành công nghiệp khác.

Trên thị trường Việt Nam bi đạn nghiền thương hiệu CKĐA của công ty hiện chiếm 45% thị phần của các nhà máy xi măng (giai đoạn 2010 – 2014). Các khách hàng lớn của công ty phải kể đến như: Xi măng Hà tiên 1, Hà Tiên 2; Xi Măng Hoàng Thạch; Xi Măng Lukvasi; Xi măng Chinfon; Xi măng Bim Sơn; Xi măng Thăng Long; Xi Măng Hạ Long; Xi Măng Hoàng mai; Xi Măng Tam Điệp ...vv



Hình ảnh 1: Bi nghiền công nghiệp



Hình ảnh 2: Vỏ con lăn nghiền xi măng



Hình ảnh 3: Sản phẩm Búa đập



Hình ảnh 4: Sản phẩm Răng gàu ECHIGO xuất khẩu sang Nhật Bản

❖ **Nhóm sản phẩm giàn không gian (GKG):**

Phục vụ cho việc xây dựng các công trình công cộng và nhà công nghiệp đòi hỏi khẩu độ lớn không cần cột như các khu liên hợp thể thao, sân vận động, chợ siêu thị, nhà máy...

Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI hiện là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam đã đầu tư thiết bị đồng bộ, hiện đại của CHLB Đức để sản xuất, chế tạo 100% các chi tiết của giàn không gian tại Việt Nam theo tiêu chuẩn Châu Âu, toàn bộ được chế tạo trên các hệ thống tự động như: Thiết kế trên CAD/CAM, 3D; Hệ thống phay 5 trục CNC, hệ thống hàn tự động, hệ thống sơn tĩnh điện.... Năng lực chế tạo của CKĐA hiện tại đạt 100.000m²/năm. Công ty đang chiếm khoảng 85% tổng thị phần trong nước của nhóm sản phẩm này, Công ty đã được tập đoàn POLYSYUS - một tập đoàn hàng đầu về công nghệ xi măng của CHLB Đức chọn làm đối tác liên kết chuyên cung cấp giàn mái của các nhà máy xi măng.

Dựa trên kết cấu tinh thể, giàn không gian khớp cầu của CKĐA được đưa ra thị trường từ năm 2001 với công trình đầu tiên là Nhà thi đấu Đại học kiến trúc Hà nội. Ưu điểm chính của kết cấu này là mật độ thép ít, kết cấu linh hoạt, lắp đặt thi công theo dạng

modul, dễ vận chuyển, mỹ thuật đẹp... Nhờ những ưu điểm vượt trội so với các sản phẩm khác cùng tính năng Giàn không gian đã nhanh chóng được lựa chọn để thi công các công trình có khẩu độ lớn, tính thẩm mỹ cao như sân vận động, nhà ga, kho tàng... Từ năm 2002 đến nay công ty CKĐA đã trúng thầu và thi công hàng chục công trình giàn không gian trên khắp đất nước Việt nam và nhiều nước trên thế giới.

Với xu hướng xây dựng các công trình có không gian và diện tích lớn, sản phẩm giàn không gian của công ty trong tương lai có nhiều tiềm năng phát triển.

Các công trình tiêu biểu đã sử dụng sản phẩm của Công ty

Các sân vận động, nhà thi đấu phục vụ SEAGAMES 22: Nhà thi đấu Ninh Bình, Thừa Thiên Huế, Gia Lâm, Quần Ngựa, Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Vũng Tàu....

Các nhà thi đấu và các công trình công cộng: Siêu thị Metro Hà Nội, Nhà ga Tân Sơn Nhất, Nhà triển lãm Văn hoá Hải Phòng, Nhà thi đấu TP Đà Nẵng...

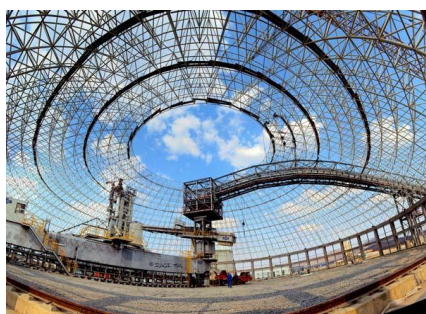
Nhà kho lớn: Nhà kho đá vôi và than công ty xi măng Sông Gianh diện tích 12.000 m²; Kho Clinker nhà máy xi măng Furajah (UAE) diện tích 10.000m², nhà kho tổng hợp nhà máy xi măng Namibia (Châu phi).



Hình ảnh 5: Sân vận động TP. Việt Trì



Hình ảnh 6: Trung tâm Hội nghị triển lãm quốc tế- TP.Vũng Tàu



Hình ảnh 7: Giàn không gian CKĐA xuất khẩu sang Namibia-Châu Phi



Hình ảnh 8: Nhà thi đấu đa năng thành phố Đà Nẵng

❖ Nhóm sản phẩm nhôm hợp kim định hình

Các sản phẩm nhôm hợp kim định hình được sử dụng cho các toà nhà cao tầng hay hộ gia đình. Các sản phẩm này được chế tạo bằng dây chuyền công nghệ, thiết bị hiện đại như dây chuyền thiết bị đùn ép của hãng sản xuất máy ép hàng đầu trên thế giới UBE-Nhật Bản và hệ thống dây chuyền anốt hoá, mạ cầu, phủ bóng E.D, sơn tĩnh điện, phủ film... do tập đoàn Decoral System SRL Italia cung cấp. Sản phẩm có chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn Châu Âu.



Hình ảnh 9: Cửa nhôm cao cấp do nhà máy nhôm Đông Anh sản xuất

Hình ảnh 10: Sản phẩm nhôm Đông Anh lắp đặt tại Khách sạn Hoàng Liệt – Quảng Ninh

❖ Nhóm sản phẩm khác

Sản phẩm trục cán: Chế tạo bằng thép đúc, gang cầu đúc và các loại hợp kim khác phục vụ cho các ngành luyện cán thép, mía đường, giấy ...

Các sản phẩm phi tiêu chuẩn, nắp cống, máy nghiền quay, xi lô các loại, coffa, cột chống, xích tải, xích treo và kết cấu thép khác như hàng rào, đường ống, cầu thang ...



Hình ảnh 11: Sản phẩm Trục cán

Hình ảnh 12: Khuỷu nối đường ống

❖ Các hoạt động kinh doanh và dịch vụ khác

– Hoạt động liên doanh quản lý khu công nghiệp

Từ năm 1997, Công ty tham gia liên doanh với tỷ lệ 42% với Tập đoàn SUMITOMO

(Nhật Bản) thành lập Công ty liên doanh có tên gọi là Công ty Khu công nghiệp Thăng Long (Thang Long Industrial Park Corporation). Theo Giấy phép đầu tư số 1845/GP ngày 22/2/1997 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư về việc cho phép thành lập Công ty liên doanh để xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Vốn pháp định của Công ty liên doanh là 16.867.000 (mười sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn) USD, trong đó:

a) Bên Việt Nam góp 7.084.000 (bảy triệu tám mươi tư nghìn) USD chiếm 42% vốn pháp định, bằng quyền sử dụng 128 ha đất tại địa điểm thực hiện dự án thuộc huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội trong thời hạn 13 năm 6 tháng.

b) Bên nước ngoài góp 9.783.000 (chín triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn) USD, chiếm 58% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

Thời hạn hoạt động của Liên doanh là 50 năm kể từ ngày được cấp giấy phép đầu tư. Sau khi kết thúc thời hạn hoạt động, toàn bộ tài sản cố định của Công ty liên doanh được chuyển giao không bồi hoàn cho bên Việt Nam.

Tại báo cáo tài chính thời điểm ngày 01/07/2012 (thời điểm định giá cổ phần hóa Công ty), số vốn đầu tư vào Công ty Liên doanh được ghi nhận trên sổ kế toán của Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh là 159.253.337.143 đồng (tương đương 10.279.051 USD) do Công ty ghi nhận theo công văn số 283/TCDN-NVII ngày 22/6/2004 của Cục tài chính doanh nghiệp – Bộ tài chính về việc ghi tăng vốn NSNN giá trị quyền sử dụng đất góp vốn Liên doanh.

Theo Giấy phép số 1845/GPĐC3 ngày 14/12/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vốn pháp định của công ty liên doanh là 24.474.264 USD, trong đó:

a) Bên Việt Nam góp 10.279.051 USD chiếm 42% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án thuộc huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, cụ thể là 1.212.382 m² đất giai đoạn I trong thời hạn 46 năm 11 tháng kể từ ngày 21/3/1998 và 731.691 m² đất giai đoạn II trong thời hạn 43 năm 8 tháng kể từ ngày 27/6/2003.

b) Bên nước ngoài góp 14.195.213 USD, chiếm 58% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

Theo Giấy phép số 1845/GPĐC5 ngày 10/10/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Khu công nghiệp được triển khai trên khu đất diện tích 1.212.382 m² giai đoạn I; 731.691 m² giai đoạn II; và 810.000 m² giai đoạn III tại các xã Kim Chung, Võng La, Hải Bối và Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Doanh nghiệp có nghĩa vụ quản lý diện tích kênh mương và hành lang bảo vệ kênh mương tương ứng trong Khu đất xây dựng Khu công nghiệp là 67.618 m² đất của Giai đoạn I, 14.799,7 m² đất của giai đoạn II và phần diện tích (được xác định cụ thể trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của giai đoạn III.

Hiện tại Liên doanh quản lý khu công nghiệp trên đã được triển khai và thực hiện hoàn thành cả 3 giai đoạn của Giấy phép đầu tư. Khu Công nghiệp đã có hơn 50 doanh nghiệp nước ngoài thuê nên tỷ lệ lấp đầy hằng năm luôn đạt ở mức cao.

– Hoạt động kinh doanh xăng dầu

Từ năm 2002, Công ty TNHH Cơ khí Đông Anh mở rộng hoạt động dịch vụ sang kinh doanh xăng dầu thông qua việc làm đại lý bán xăng dầu tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

6.2 Tình hình doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm

Trong năm 2013 và 2014, Công ty có kết quả doanh thu thuần và lợi nhuận gộp như sau:

Bảng biểu 6: Tình hình doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014 ^(*)	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần	Đồng	972.394.212.885	1.020.279.197.650	4,92%
2	Lợi nhuận gộp	Đồng	93.975.449.320	88.886.899.551	-5,41%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, () Số liệu cộng gộp 2 kỳ năm 2014 của Công ty.*

(*) Lưu ý người đọc: Trong năm 2014, Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty bao gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 11/4/2014 để Công ty thực hiện điều chỉnh và bàn giao giữa doanh nghiệp nhà nước với Công ty cổ phần hình thành sau cổ phần hóa; Và giai đoạn từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 của Công ty cổ phần.

Trong Bản Thông tin tóm tắt này, số liệu tài chính của năm 2014 được tính toán trên cơ sở cộng gộp 02 giai đoạn tài chính tại các Báo cáo tài chính kiểm toán nêu trên.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Bảng biểu 7: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014 ^(*)	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	810.885.858.637	747.090.146.238	-7,87%
2	Vốn Chủ sở hữu	Đồng	286.054.661.028	317.135.639.403	10,87%
3	Vay và nợ ngắn hạn	Đồng	273.632.399.537	271.674.010.750	-0,72%
4	Vay và nợ dài hạn	Đồng	19.867.216.738	29.414.254.819	48,05%
5	Doanh thu thuần	Đồng	972.394.212.885	1.020.279.197.650	4,92%
6	Giá vốn hàng bán	Đồng	878.418.763.565	931.392.298.099	6,03%
7	Lợi nhuận gộp	Đồng	93.975.449.320	88.886.899.551	-5,41%
8	Doanh thu tài chính	Đồng	86.127.752.056	48.164.849.538	-44,08%
9	Chi phí tài chính	Đồng	28.743.949.943	20.308.681.835	-29,35%
10	Chi phí bán hàng	Đồng	14.235.016.958	14.604.521.922	2,60%
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	50.789.218.218	46.131.321.941	-9,17%
12	Lợi nhuận thuần từ SXKD	Đồng	86.335.016.257	56.007.223.391	-35,13%
13	Thu nhập khác	Đồng	122.033.773	74.552.812	-38,91%
14	Chi phí khác	Đồng	-	13.732.200	-

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014 ^(*)	% tăng giảm
15	Lợi nhuận khác	Đồng	122.033.773	60.820.612	-50,16%
16	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	86.457.050.030	56.068.044.003	-35,15%
17	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	84.949.120.805	53.688.806.847	-36,80%
18	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	29,7	16,9	-43,10%
19	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức ^(**)	%	-	69,29%	-
20	Giá trị sổ sách ^(**)	Đồng/ CP	-	10.230	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, () Số liệu cộng gộp 2 kỳ năm 2014 của Công ty*

Lưu ý: Năm 2013, Công ty chưa chuyển đổi thành Công ty cổ phần do đó không có giá trị sổ sách mỗi cổ phần và tỷ lệ cổ tức.

Năm 2014, Công ty dự định chi trả cổ tức ở mức 12% và đã tạm trích chờ Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức năm 2015 phê duyệt, ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức năm 2014 là ngày 17/03/2015.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi hiện đang sản xuất nhiều sản phẩm chiếm thị phần ưu thế tại thị trường Việt Nam như: Bi đạn nghiền; phụ tùng thép đúc; Giàn không gian; Nhôm thanh định hình chất lượng cao. Các sản phẩm của Công ty đã được xuất khẩu đến nhiều nước như Anh, Mỹ, Ý, Canada, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật ... và đã khẳng định bằng chất lượng và thương hiệu Cơ khí Đông Anh. Hiện tại, Công ty đang giữ vị thế là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực cơ khí và đúc kim loại.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hiện tại, mặc dù nền kinh tế Thế giới và Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, thách thức nên việc tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của Công ty như: Giàn không gian, Nhôm thanh định hình, các sản phẩm đúc... còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với kỳ vọng về các triển vọng kinh tế vi mô và vĩ mô giai đoạn sắp tới, sự ổn định và phát triển về kinh tế sẽ kéo theo sự gia tăng trong ngành xây dựng và các ngành công nghiệp khác. Vì vậy có thể nói đây là thời kỳ khó khăn thách thức nhưng cũng là cơ hội để Công ty khẳng định bản lĩnh tên tuổi của mình.

Ngành cơ khí và đúc kim loại hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt là đối với các sản phẩm chất lượng cao và giá cả phải chăng. Bên cạnh việc phát huy năng lực sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực hiện tại như: Nhôm thanh định hình, giàn không gian... Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định đầu tư dây chuyền sản xuất bi rèn công suất 12.000 tấn/năm – dây chuyền cán bi đầu tiên tại Việt Nam (*hiện giờ phần lớn sản phẩm bi rèn này được nhập khẩu từ Trung Quốc*) để chiếm lĩnh thị phần trong nước. Với việc đẩy mạnh công tác tiếp thị và bán các sản phẩm này (*cả trong và ngoài nước*) kỳ vọng mang lại nhiều doanh thu, đồng thời góp phần nâng cao vị thế cũng như uy tín và thương hiệu của Công ty.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty

Số lượng người lao động trong Công ty đến 31/3/2015 là 851 người. Trong đó, cơ cấu trình độ lao động như sau:

Bảng biểu 8: Cơ cấu trình độ lao động

STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	08
2	Trình độ Đại học	182
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	46
4	Trình độ sơ cấp	44
5	Khác (thợ + lao động phổ thông)	571
	Cộng	851

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...

9.2.1 Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

– Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực và trình độ đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định, song tất cả chức danh đều phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản có trình độ chuyên môn phù hợp có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính thần tập thể cao. Các cán bộ quản lý phải có bằng cấp, có kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm.

– Công ty luôn chú ý đến công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức các lớp học tập và thi nâng cao tay nghề công nhân, cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý kho hàng và thống kê... để nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ Công ty. Công ty cũng thường mở các lớp học về an toàn lao động cho toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên (CBCNV) và luôn tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác.

9.2.2 Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp...:

– Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, Công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước.

- Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà Nước.
- Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.
- Hàng năm, Công ty tổng kết và tiến hành tuyên dương khen thưởng xứng đáng cho các tập thể và cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc.

9.2.3 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty trong các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 9: Thông tin mức lương bình quân người lao động

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Mức lương bình quân (Triệu đồng/tháng)	6,489	6,936

10. Chính sách cổ tức

- Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần từ 11/4/2014, do đó trong 02 năm gần nhất 2013 và 2014, Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức.
- Năm 2014, Công ty dự định chi trả cổ tức ở mức 12% bằng tiền mặt và đã tạm trích chờ Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức năm 2015 phê duyệt, ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức năm 2014 là ngày 17/03/2015.
- Chính sách chi trả cổ tức: Công ty tiến hành chi trả cổ tức theo quy định tại điều 56, Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty cổ Phần Cơ khí Đông Anh LICOGI, theo đó Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và phù hợp với quy định của pháp luật. Thời gian khấu hao các Tài sản cố định hiện tại của Công ty cụ thể như sau:

Bảng biểu 10: Tình hình khấu hao Tài sản cố định

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà xưởng, vật kiến trúc	03 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 08

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

11.1.2 Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thường xuyên theo dõi và quản lý, tối ưu hóa dòng tiền nhằm chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh và tối ưu trong công tác thanh toán các khoản nợ đến hạn và sắp đến hạn.

Hiện tại, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn của Công ty là các khoản vay và nợ ngắn hạn. Đây là các khoản vay Ngân hàng của Công ty nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (nhập khẩu nguyên liệu, thi công các công trình trúng thầu...). Thông tin các khoản Vay và nợ ngắn hạn của Công ty cụ thể như sau:

Bảng biểu 11: Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Nguồn vay	31/12/2013	31/12/2014
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đông Anh	58.560.205.873	65.206.171.575
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đông Hà Nội	19.760.789.768	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đông Anh	-	5.677.339.498
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Chương Dương	50.391.926.772	84.803.842.354
Ngân hàng NNo&PTNT Việt Nam – CN Gia Lâm	53.762.542.369	14.273.999.023
Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Long Biên	28.205.348.561	35.161.463.475
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam	22.287.146.874	46.656.106.177
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – CN Hà Nội	35.604.642.773	19.895.088.648
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Chương Dương.	5.059.796.547 <i>Khoản vay 239.971,38 USD</i>	-
Tổng cộng	273.632.399.537	271.674.010.750

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

11.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về các nghĩa vụ phải nộp. Số dư các khoản thuế phải nộp trong những năm gần đây như sau:

Bảng biểu 12: Tình hình các khoản phải nộp theo luật định

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014
Thuế Giá trị gia tăng	1.635.662.962	1.132.386.787
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	80.359.350	-
Thuế Thu nhập cá nhân	160.390.725	-
Tiền thuê đất	7.371.154.390	3.320.309.290
Tổng cộng	9.247.567.427	4.536.002.077

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

11.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ Công ty, sau khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ, các tỷ lệ này được căn cứ theo quy định tại Điều lệ Công ty và tỷ lệ thực tế tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty. Năm 2013, Công ty chưa hoàn tất quá trình cổ phần hóa, do đó vẫn thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của doanh nghiệp nhà nước, số dư các quỹ những năm gần đây như sau:

Bảng biểu 13: Tình hình trích lập các quỹ

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014
Quỹ đầu tư phát triển	1.827.329.303	4.197.434.943
Quỹ dự phòng tài chính	22.900.553.754	2.098.717.471
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	13.876.347.462	12.153.047.477
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	839.486.989
Tổng cộng	38.604.230.519	19.288.686.880

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

11.1.5 Tổng dư nợ vay

Các khoản dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty có nguồn từ vay ngân hàng và vay cán bộ công nhân viên. Số dư nợ vay của Công ty qua các thời điểm như sau:

Bảng biểu 14: Tình hình các khoản nợ vay

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014
Vay và nợ ngắn hạn	273.632.399.537	271.674.010.750
Vay và nợ dài hạn	19.867.216.738	29.414.254.819
Tổng cộng	293.499.616.275	301.088.265.569

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

11.1.6 Tình hình công nợ hiện nay

Tình hình các khoản công nợ phải thu của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 15: Tình hình công nợ hiện nay

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu khách hàng	159.634.143.183	139.536.583.096
Trả trước cho người bán	11.280.839.557	5.755.243.366
Các khoản phải thu khác	45.166.113.214	48.304.826.039
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.279.212.710)	-
Tổng cộng	208.801.883.244	193.596.652.501

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

Chi tiết các khoản phải thu khác của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 16: Chi tiết các khoản phải thu khác

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014
Thuế Thu nhập cá nhân	84.464.562	-
Tiền thuê đất của CTCP Xây dựng số 20 Licogi	533.808.000	533.808.000
Bảo lãnh thầu tại NH TMCP Quân Đội – CN Long Biên	154.807.370	-
Bảo lãnh tại NH TMCP Công Thương – CN Đông Anh	1.058.942.843	-
Tiền thuê đất được khấu trừ theo thông báo	2.384.330.200	-
Tiền thuê đất được khấu trừ theo thông báo số 10	-	1.694.470.500
Phải thu tiền chi phí cổ phần hóa	500.000.000	-
Phải thu về lợi nhuận liên doanh KCN Thăng Long năm	40.185.611.760	-

2013		
Phải thu về lợi nhuận liên doanh KCN Thăng Long năm 2014	-	45.447.449.604
Phải thu khác	264.148.479	629.097.935
Tổng cộng	45.166.113.214	48.304.826.039

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

11.1.7 Hàng tồn kho

Chi tiết Hàng tồn kho của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 17: Tình hình Hàng tồn kho

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014
Nguyên liệu, vật liệu	55.191.513.061	55.079.384.155
Công cụ, dụng cụ	6.026.561.518	5.323.878.432
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	140.848.942.495	116.135.752.820
Thành phẩm	40.621.005.375	29.074.511.048
Hàng gửi đi bán	3.209.643.014	2.119.727.533
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.637.066.990)	-
Tổng cộng	244.260.598.473	207.733.253.988

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

11.1.8 Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong các năm gần đây.

11.1.9 Đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Bảng biểu 18: Đầu tư tài chính dài hạn

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	159.253.337.143	159.253.337.143
Tổng cộng	159.253.337.143	159.253.337.143

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

Công ty góp vốn liên doanh với Công ty Summit Global Management II B.V để thành lập

Công ty TNHH KCN Thăng Long, tỷ lệ góp vốn của Công ty là 42%.

11.1.10 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng biểu 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn		1,12	1,21
	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn			
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản lưu động – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,63	0,70
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,58
	Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	Lần	1,83	1,36
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	3,86	4,12
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,28	1,31
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,09	0,05
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,30	0,17
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,10	0,07
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,09	0,05

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, đến thời điểm 31/12/2014, giá trị các tài sản cụ thể của Công ty như sau:

Bảng biểu 20: Tình hình tài sản cố định

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến hết ngày 31/12/2014	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	288.707.685.533	76.642.889.630	26,55%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	82.203.818.818	38.864.411.360	47,28%
2. Máy móc, thiết bị	189.990.643.854	32.514.216.087	17,11%
3. Phương tiện vận tải	14.886.443.107	4.845.236.422	32,55%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	716.872.455	265.191.601	36,99%
5. Tài sản cố định hữu hình khác	909.907.299	153.834.160	16,91%

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến hết ngày 31/12/2014	% GTCL/NG
II.Chi phí XDCB dở dang	20.495.162.620	20.495.162.620	100%
Tổng cộng	309.202.848.153	97.138.052.250	31,42%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, BCTC kiểm toán 2 kỳ năm 2014 của Công ty

Chi tiết Khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty đến 31/12/2014 như sau:

Bảng biểu 21: Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết công trình	31/12/2014
Máy ép bùn khung bản	168.869.900
Dây chuyền cán bi công suất 12.000 tấn/năm	17.773.642.720
Xe ô tô 5 chỗ BMW 528I	2.552.650.000
Cộng tổng	20.495.162.620

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Bảng biểu 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	310	-	310	-
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.054,60	5%	1.107,30	5%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	47,930	5%	50,320	5%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	4,5%	-	4,5%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	15,46%	- 9,7%	16,23%	5%
Cổ tức	10%	- 16,67%	10%	-

Căn cứ để đạt được doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- + Công ty là doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực cơ khí tại Việt Nam, có các sản phẩm chất lượng, cạnh tranh được với sản phẩm ngoại nhập và nhiều khách hàng thân thiết đã tin dùng như sản phẩm giàn không gian, sản phẩm nhôm hợp kim định hình...
- + Công ty không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến và sản xuất các sản phẩm mới. Bên cạnh các dây chuyền sản xuất hiện tại, Công ty đã đầu tư dây chuyền cán bi công suất 12.000 tấn/năm để nâng cao chất lượng, sản lượng và tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- + Liên doanh Khu công nghiệp Thăng long với tỷ lệ lấp đầy cao, hoạt động hiệu quả đem lại nguồn thu hàng năm trên 40 tỷ đồng.
- + Công ty không ngừng nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thử nghiệm vật liệu mới, sản phẩm mới tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh doanh.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...):

- Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong mọi tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.

Trong sản xuất kinh doanh, Công ty gắn liền với định hướng: hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến để tạo ra những sản phẩm tối ưu cho xã hội, mang đến cho khách hàng những sản phẩm phù hợp, hiệu quả với mức chi phí thấp nhất và nỗ lực phấn đấu để Cơ khí Đông Anh trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.

Trong sản xuất, phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có, khi có thời cơ tiếp tục mở rộng các hạng mục đầu tư, phát triển ngành nghề hay lĩnh vực kinh doanh mới. Ngoài ra, Công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp, chú trọng công tác xuất khẩu các sản phẩm của Công ty đặc biệt là sản phẩm nhôm và bi rèn.

Trong chiến lược của doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất là nhân tố quyết định cho sự phát triển. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

1.1 Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi có 07 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm (2014 – 2019). Nhiệm kỳ của thành viên Hội

đồng quản trị không quá năm (05) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị có: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 01 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
 05 Thành viên Hội đồng quản trị

1.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lã Quý Duẩn	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
2	Ứng Tiến Đỗ	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
3	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Đặng Văn Chung	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
5	Nguyễn Thị Lệ	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
6	Đoàn Xuân Luyện	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
7	Nguyễn Danh Quân	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)

1.2.1 Ông Lã Quý Duẩn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Họ và tên: Lã Quý Duẩn
3. Giới tính: Nam
4. Ngày/tháng/năm sinh: 01/10/1973
5. CMTND số: 012541365 do công an Hà Nội cấp ngày 23/5/2005.
6. Địa chỉ thường trú: Tổ 25B – Cụm 3 – Tứ Liên – Tây Hồ - Hà Nội
7. Địa chỉ hiện tại: Tổ 25B – Cụm 3 – Tứ Liên – Tây Hồ - Hà Nội
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

9. Quá trình công tác:

Từ tháng 4/1997 đến 12/2004	Chuyên viên Phòng KTKH Công ty cơ khí Đông Anh
Từ tháng 01/2005 đến 8/2006	Phó phòng Xuất nhập khẩu Công ty cơ khí Đông Anh
Từ tháng 8/2006 đến 3/2013	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu Công ty Cơ khí Đông Anh
Từ tháng 4/2013 đến 9/2013	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh
Từ tháng 10/2013 đến 3/2014	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh
Từ tháng 4/2014 đến 01/2015	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI
Từ tháng 02/2015 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI

10. Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

Sở hữu cá nhân: 101.500 cổ phần tương đương 0,33% vốn điều lệ;

Sở hữu đại diện Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng: 3.310.000 cổ phần tương đương 10,68% vốn điều lệ;

Sở hữu của những người có liên quan: Không.

1.2.2 Ông Ứng Tiên Đỗ - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Ứng Tiên Đỗ

2. Giới tính: Nam

3. Ngày/tháng/năm sinh: 05/10/1958

4. CMND số: 011702302 do Công an Hà Nội cấp ngày 20/01/2005

5. Địa chỉ thường trú: Phòng G103 – Khu chung cư Trung Văn – Ngõ 43 – Đường

Phòng Khoan – Từ Liêm – Hà Nội.

6. Địa chỉ hiện tại: Phòng G103 – Khu chung cư Trung Văn – Ngõ 43 – Đường
Phòng Khoan – Từ Liêm – Hà Nội.

7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp

8. Quá trình công tác:

Từ tháng 1/1983 đến 12/1987 Đội trưởng, chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Xí nghiệp thi công cơ giới 14 – Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới

Từ tháng 1/1988 đến 3/2001 Phó phòng Tổ chức cán bộ – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

Từ tháng 3/2011 đến 7/2012 Trưởng phòng Tổ chức cán bộ – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

Từ tháng 8/2012 đến 3/2014 Thành viên Hội đồng Thành viên, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

Từ tháng 3/2014 đến nay Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI; Thành viên Hội đồng Thành viên, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

9. Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

10. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Thành viên, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

13. Các khoản nợ đối với công ty: Không

14. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;

Sở hữu đại diện Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng: 6.919.700 cổ phần tương đương 22,23% vốn điều lệ;

Sở hữu của những người có liên quan: Không.

1.2.3 Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc

1 Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hà

2 Giới tính: Nam

3 Ngày/tháng/năm sinh: 19/4/1959

4 CMND số: 010442194 do Công an Hà Nội cấp ngày 06/8/2007

5 Địa chỉ thường trú: Số nhà 56 – Sơn Tây – Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội

6 Địa chỉ hiện tại: Số nhà 56 – Sơn Tây – Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội

7 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Toán chuyên ngành Toán kinh tế

8 Quá trình công tác:

Từ tháng 10/1981 đến 1/1984 Chuyên viên phòng Kinh tế Liên hiệp các xí nghiệp Thi công Cơ giới

Từ tháng 2/1984 đến 7/1986 Bộ đội E544 Quân khu Thủ đô

Từ tháng 8/1986 đến 3/1996 Chuyên viên phòng Kinh tế Kế hoạch Nhà máy cơ khí Xây dựng Đông Anh

Từ tháng 4/1996 đến 11/2012 Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Cơ khí Đông Anh

Từ tháng 11/2012 đến 3/2014 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh; Phó giám đốc Tài chính Chi nhánh công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh, Nhà máy Nhôm Đông Anh

Từ tháng 3/2014 đến nay Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI

9 Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

10 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.

11 Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

13 Các khoản nợ đối với công ty: Không

14 Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

Sở hữu cá nhân: 53.100 cổ phần tương đương 0,17% vốn điều lệ;

Sở hữu đại diện Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng: 3.310.000 cổ phần tương đương 10,68% vốn điều lệ;

Sở hữu của những người có liên quan: Không.

1.2.4 Ông Đặng Văn Chung - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc.

- 1 Họ và tên: Đặng Văn Chung
- 2 Giới tính: Nam
- 3 Ngày/tháng/năm sinh: 02/9/1957
- 4 CMND số: 011684376 do Công an Hà Nội cấp ngày 01/12/2000
- 5 Địa chỉ thường trú: Số nhà 160 – Tổ 9 – Thị trấn Đông Anh – Hà Nội
- 6 Địa chỉ hiện tại: Số nhà 160 – Tổ 9 – Thị trấn Đông Anh – Hà Nội
- 7 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim chuyên ngành Nhiệt luyện
- 8 Quá trình công tác:

Từ tháng 11/1975 đến 9/1980	Sinh viên Luyện kim chuyên ngành Nhiệt luyện trường Đại học Bách khoa Hà Nội
Từ tháng 12/1980 đến 3/1981	Bộ đội, cấp bậc Thiếu úy, đóng quân tại đơn vị C4-02-E826-F354 Quân khu Thủ đô
Từ tháng 3/1981 đến 8/1981	Học viên trường Đại học Kỹ thuật Quân sự - Kỹ sư Súng, Pháo
Từ tháng 9/1981 đến 4/1985	Phó đại đội trưởng Công tác tại C7B Phòng Kỹ thuật Sư đoàn 326 Quân khu 2
Từ tháng 5/1985 đến 12/1993	Kỹ sư Nhà máy cơ khí xây dựng Đông Anh
Từ tháng 1/1994 đến 10/1995	Phó phòng Luyện kim Nhà máy cơ khí và đại tu ô tô máy kéo Đông Anh
Từ tháng 11/1995 đến 12/2001	Quản đốc Phân xưởng Nhiệt luyện Công ty Cơ khí Đông Anh
Từ tháng 1/2002 đến 7/2004	Trưởng ban quản lý dự án đầu tư Nhà máy Nhôm Đông Anh, Công ty Cơ khí Đông Anh
Từ tháng 8/2004 đến 3/2014	Phó Giám đốc công ty Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh, Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH MTV

Cơ khí Đông Anh, Nhà máy Nhôm Đông Anh

Từ tháng 3/2014 đến nay

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI; Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI, Nhà máy nhôm Đông Anh

- 9 Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI; Giám đốc Chi nhánh Nhà máy nhôm Đông Anh.
- 10 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- 11 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 12 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- 13 Các khoản nợ đối với công ty: Không
- 14 Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

Sở hữu cá nhân: 162.500 cổ phần tương đương 0,52% vốn điều lệ;

Sở hữu đại diện Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng: 3.310.000 cổ phần tương đương 10,68% vốn điều lệ;

Sở hữu của những người có liên quan: 52.800 cổ phần tương đương 0,17% vốn điều lệ. Thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Viễn	Vợ	012405756	11/5/2009	Hà Nội	52.800
2	Đặng Văn Minh	Em	013020892	18/12/2007	Hà Nội	1.400

1.2.5 Bà Nguyễn Thị Lệ - Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng

- 1 Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ
- 2 Giới tính: Nữ
- 3 Ngày/tháng/năm sinh: 02/3/1962
- 4 CMND số: 011584627 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/12/2013
- 5 Địa chỉ thường trú: Tổ 9 – Thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Hà Nội
- 6 Địa chỉ hiện tại: Tổ 9 – Thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Hà Nội

7 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tài chính

8 Quá trình công tác:

Từ tháng 1/1983 đến 12/2002 Chuyên viên phòng Kế toán Nhà máy cơ khí xây dựng Đông Anh

Từ tháng 1/2003 đến 3/2005 Phó phòng Kế toán Công ty Cơ khí Đông Anh

Từ tháng 4/2005 đến 3/2014 Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh.

Từ tháng 3/2014 đến nay Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI

9 Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI.

10 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.

11 Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

13 Các khoản nợ đối với công ty: Không

14 Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần tương đương 0,10% vốn điều lệ;

Sở hữu đại diện Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng: 3.310.000 cổ phần tương đương 10,68% vốn điều lệ;

Sở hữu của những người có liên quan: 11.000 cổ phần tương đương 0,04% vốn điều lệ. Thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần nắm giữ
1	Hoàng Thị Thu Trang	Con	012401873	09/12/2013	Hà Nội	11.000

1.2.6 Ông Đoàn Xuân Luyện – Thành viên Hội đồng quản trị

1 Họ và tên: Đoàn Xuân Luyện

2 Giới tính: Nam

3 Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1956

4 CMND số: 011604202 do Công an Hà Nội cấp ngày 08/02/2011

- 5 Địa chỉ thường trú: Phòng 210-A5 Thanh Xuân Bắc – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội
- 6 Địa chỉ hiện tại: Phòng 210-A5 Thanh Xuân Bắc – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội
- 7 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Máy xây dựng
- 8 Quá trình công tác:
- | | |
|------------------------------|--|
| Từ năm 1984 đến 10/1987 | Đội trưởng LICOGI 12 Hòa Bình – Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới |
| Từ tháng 11/1987 đến 12/1991 | Kỹ sư Nhà máy Cơ khí Đông Anh |
| Từ tháng 1/1992 đến 7/1996 | Phó giám đốc – Công ty LICOGI 10 – Đà Nẵng |
| Từ tháng 8/1996 đến 11/2006 | Trưởng phòng Xuất nhập khẩu – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng |
| Từ tháng 12/2006 đến 3/2010 | Công ty LICOGI 10 – Đà Nẵng |
| Từ tháng 4/2010 đến 3/2014 | Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng |
| Từ tháng 3/2014 đến nay | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI; Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng |
- 9 Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị.
- 10 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
- 11 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 12 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- 13 Các khoản nợ đối với công ty: Không
- 14 Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương đương 0 % vốn điều lệ;*
- Sở hữu đại diện Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng: 4.140.000 cổ phần tương đương 13,35% vốn điều lệ;*

Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.

1.2.7 Ông Nguyễn Danh Quân – Thành viên Hội đồng quản trị

- 1 Họ và tên: Nguyễn Danh Quân
- 2 Giới tính: Nam
- 3 Ngày/tháng/năm sinh: 29/12/1974
- 4 CMND số: 011675089 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/7/2011
- 5 Địa chỉ thường trú: Nhà số 6/108 – Ngõ 553 – Đường Giải Phóng – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội
- 6 Địa chỉ hiện tại: Nhà số 6/108 – Ngõ 553 – Đường Giải Phóng – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội
- 7 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Kinh tế xây dựng
- 8 Quá trình công tác:

Từ tháng 8/1996 đến 6/2005	Chuyên viên phòng Kinh tế Kế hoạch – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Từ tháng 6/2005 đến 4/2007	Trưởng phòng Kinh tế - Ban điều hành gói thầu số 10 Dung Quất - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Từ tháng 4/2007 đến 3/2013	Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Từ tháng 3/2013 đến tháng 3/2014	Trưởng phòng Kinh tế Tổng hợp - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Từ tháng 3/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI; Trưởng phòng Kinh tế Tổng hợp – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
- 9 Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị.
- 10 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng phòng Kinh tế Tổng hợp – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
- 11 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 12 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- 13 Các khoản nợ đối với công ty: Không

14 Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương đương 0 % vốn điều lệ;

Sở hữu đại diện Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng: 3.310.000 cổ phần tương đương 10,68% vốn điều lệ;

Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.

2. Ban kiểm soát.

2.1 Cơ cấu và thành phần Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm (2014 – 2019); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban Kiểm soát có: 01 Trưởng Ban kiểm soát

02 Thành viên Ban kiểm soát

2.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Dũng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hoàng Như Thái	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thoa	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.1 Ông Nguyễn Anh Dũng – Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Anh Dũng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày/tháng/năm sinh: 18/01/1979

4. CMND số: 012900000 do Công an Hà Nội cấp ngày 13/10/2006

5. Địa chỉ thường trú: Số nhà 14 ngách 47/76 Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội

6. Địa chỉ hiện tại: Số nhà 14 ngách 47/76 Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội

7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán

8. Quá trình công tác:

Từ năm 2000 đến 2004

Chuyên viên phòng Tài chính kế toán – Công ty Cơ giới và xây lắp 13 – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

Từ năm 2004 đến 2009	Phó Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần LICOGI 13 - Ban điều hành gói thầu số 10 Dung Quất
Từ năm 2009 đến 12/3/2014	Phó Kế toán trưởng - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Từ 12/3/2014 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI; Phó Kế toán trưởng - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

9. Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát.
10. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Kế toán trưởng - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương đương 0 % vốn điều lệ;
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương đương 0 % vốn điều lệ;
Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.

2.2.2 Họ và tên: Hoàng Như Thái

1. Họ và tên: Hoàng Như Thái
2. Giới tính: Nam
3. Ngày/tháng/năm sinh: 20/4/1982
4. CMND số: 017409342 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/8/2012
5. Địa chỉ thường trú: Thị trấn Liên Quan – Thạch Thất – Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Thị trấn Liên Quan – Thạch Thất – Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Kinh tế xây dựng
8. Quá trình công tác:

Từ tháng 4/2007 đến 8/2011	Chuyên viên phòng Kinh tế Kế hoạch – Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Từ tháng 8/2011 đến 10/2013	Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Tổng công ty Xây dựng và

	Phát triển hạ tầng
Từ tháng 10/2013 đến 12/3/2014	Phó phòng Kinh tế Tổng hợp - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Từ 12/3/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI; Phó phòng Kinh tế Tổng hợp - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

9. Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát.
10. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó phòng Kinh tế Tổng hợp - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương đương 0 % vốn điều lệ;
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương đương 0 % vốn điều lệ;
Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.

2.2.3 Bà Nguyễn Thị Thoa – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thoa
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày/tháng/năm sinh: 10/2/1984
4. CMND số: 012493188 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/01/2002
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 9 – Thị trấn Đông Anh – huyện Đông Anh – TP Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Tổ 9 – Thị trấn Đông Anh – huyện Đông Anh – TP Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp
8. Quá trình công tác:

Từ tháng 1/2008 đến 12/3/2014	Chuyên viên phòng Kế toán – Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh
Từ 12/3/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh

Anh LICOGI

9. Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát.
10. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần tương đương 0,006% vốn điều lệ;*
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ;*
- Sở hữu của những người có liên quan: 15.600 cổ phần tương đương 0,05% vốn điều lệ. Thông tin cụ thể như sau:*

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Xuân Sang	Bố đẻ	011231956	12/8/2011	Hà Nội	10.100
2	Đoàn Thị Kim Anh	Mẹ đẻ	150767711	12/6/1981	Thái Bình	500
3	Nguyễn Hà Thọ	Chồng	090825360	1/11/2010	Thái Nguyên	5.000

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

3.1 Cơ cấu và thành phần Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc Công ty có năm (05) thành viên.

Trong cơ cấu của Ban Tổng Giám đốc có: 01 Tổng Giám đốc

04 Phó Tổng Giám đốc

Phòng Kế toán của Công ty có 01 Kế toán trưởng

3.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Mạnh Hà	Tổng Giám đốc
2	Chu Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Đình Hóa	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Văn Lộc	Phó Tổng Giám đốc

5	Đặng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Thị Lệ	Kế Toán trưởng

3.2.1 Ông Nguyễn Mạnh Hà – Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại Mục 1.2.3 (Phân Hội đồng quản trị) nêu trên.

3.2.2 Ông Chu Văn Toàn – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Chu Văn Toàn
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 15/6/1957
- CMND số: 012122783 do Công an Hà Nội cấp ngày 01/10/2009
- Địa chỉ thường trú: Tổ 14, Cụm 4, phường Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: 44/36 phố Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim
- Quá trình công tác:

Từ 7/1979 đến 10/1979 Học viên sỹ quan – Trường sỹ quan phòng không, không quân Bộ Quốc phòng.

Từ 11/1979 đến 5/1981 Thiếu úy, Trợ lý kỹ thuật Nhà máy Z127- Tổng cục công nghiệp Quốc phòng.

Từ 5/1981 đến 11/1983 Trung úy, Trợ lý kỹ thuật Nhà máy Z127- Tổng cục công nghiệp Quốc phòng.

Từ 11/1983 đến 3/1985 Thượng úy, Trợ lý kỹ thuật Nhà máy Z127- Tổng cục công nghiệp Quốc phòng.

Từ 3/1985 đến 3/1988 Đại úy, Trợ lý kỹ thuật Nhà máy Z127- Tổng cục công nghiệp Quốc phòng.

Từ 3/1988 đến 8/1993 Thiếu tá, Quản đốc phân xưởng A5 Nhà máy Z127- Tổng cục công nghiệp Quốc phòng.

Từ 4/1993 đến 8/1998 Quản đốc phân xưởng đúc – Công ty cơ khí Đông Anh

Từ 8/1998 đến nay Phó giám đốc Công ty cơ khí Đông Anh – Nay là Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc

10. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
Sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần tương đương 0,01% vốn điều lệ;
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ;
Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần tương đương 0 % vốn điều lệ.

3.2.3 Ông Nguyễn Đình Hóa – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Đình Hóa
2. Giới tính: Nam
3. Ngày/tháng/năm sinh: 15/9/1962
4. CMND số: 012642311 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/01/2010
5. Địa chỉ thường trú: Căn hộ 208-T2- Bộ LĐTB & XH, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Phòng 709 nhà 25 T1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đúc
8. Quá trình công tác:

Từ 2/1985 đến 6/1994	Kỹ thuật viên – Phòng luyện kim, PX đúc – Công ty Diegen Sông Công - Thái Nguyên
Từ 8/1994 đến 8/1998	Kỹ thuật viên, Phó phòng kỹ thuật, Quản đốc phân xưởng Đúc - Công ty X89 - BQP
Từ 2/1998 đến 12/2006	Kỹ thuật viên, đốc công, quản đốc phân xưởng Đúc – Công ty cơ khí Đông Anh
Từ 1/2007 đến 10/2010	Trưởng phòng Luyện kim – Công ty cơ khí Đông Anh
Từ 11/2010 đến nay	Phó giám đốc – Công ty TNHH MTV cơ khí Đông Anh nay là Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi
9. Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
10. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
Sở hữu cá nhân: 26.500 cổ phần tương đương 0,09% vốn điều lệ;
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ;
Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.

3.2.4 Ông Phạm Văn Lộc – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Phạm Văn Lộc
2. Giới tính: Nam
3. Ngày/tháng/năm sinh: 26/9/1958
4. CMND số: 012468495 do Công an Hà Nội cấp ngày 13/7/2009
5. Địa chỉ thường trú: Số 9, ngõ 15, phố Sơn Tây, Ba Đình, Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Số 9, ngõ 15, phố Sơn Tây, Ba Đình, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất, cử nhân kinh tế
8. Quá trình công tác:

Từ 1981 đến 1985	Phó phòng Công nghệ - Xí nghiệp xử lý nền móng – Liên hiệp các XNTCCG (<i>Nay là Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng</i>)
Từ 1985 đến 1987	Trưởng phòng thi công – Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 – Nhà máy thủy điện Hòa Bình
Từ 1987 đến 1995	Trưởng phòng công nghệ - Công ty xây dựng số 20 LICOGI
Từ 1995 đến 1997	Phó phòng Kinh tế kế hoạch, Phó giám đốc Công ty tư vấn – Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
Từ 1997 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cơ khí Đông Anh Trực tiếp là đại diện tại Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long với vị trí là Phó tổng giám đốc thứ nhất
9. Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
10. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần tương đương 0,01% vốn điều lệ;
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ;
Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần tương đương 0 % vốn điều lệ.

3.2.5 Ông Đặng Văn Chung – Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại Mục 1.2.4 (Phần Hội đồng quản trị) nêu trên.

3.2.6 Bà Nguyễn Thị Lệ - Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại Mục 1.2.5 (Phần Hội đồng quản trị) nêu trên.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Sau khi đăng ký công ty đại chúng, Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Công ty sẽ tiến hành xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

III. PHỤ LỤC KÈM THEO

1. Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần;
2. Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2 giai đoạn năm 2014 của Công ty.

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2015

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

(Đã ký)

Lã Quý Duẩn

Nguyễn Mạnh Hà

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng

Nguyễn Thị Lệ

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

(Đã ký)

Nhữ Đình Hòa